

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 08 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều

2. Ông Ngô Ngọc Gang

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

+ Hà Văn Tr - Sinh ngày 01/8/1994, tại tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo thiên chúa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; con ông Hà Mạnh Th sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Ph sinh năm 1973, cả hai làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh N; có vợ là Trần Thị H sinh năm 1996, làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh N; Con: Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hà Văn Tr bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 19/11/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện N.

+ Người làm chứng:

1. Anh Hà Đỗ Kh - Sinh ngày 30/10/2002

Địa chỉ: Đội 1 xã T, huyện N, tỉnh N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Đỗ Hòa sinh năm 1979; địa chỉ: Đội 1 xã T, huyện N, tỉnh N.

2. Anh Nguyễn Mạnh Kh - Sinh ngày 22/10/2002

Địa chỉ: Đội 6, xã H, huyện N, tỉnh N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hoàng sinh năm 1978; địa chỉ: Đội 6, xã H, huyện N, tỉnh N.

3. Ông Hà Mạnh Th - Sinh năm 1966

Địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh N.

4. Ông Trần Văn Đ - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên toà có mặt bị cáo; vắng mặt những người làm chứng, người đại diện theo pháp luật của người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 13/11/2019, Công an huyện N bắt quả tang tại nhà ông Nguyễn Văn Dương ở xóm 5 xã N, huyện N, Hà Văn Tr và Hà Đỗ Kh đang bán 02 hộp pháo hoa nổ cho Nguyễn Mạnh Kh với số tiền 2.300.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Mạnh Kh 02 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả/01 hộp có mã ký hiệu A 8417, có tổng khối lượng khoảng 3,9 kg (Niêm phong ký hiệu P), Nguyễn Mạnh Kh khai nhận đó là pháo hoa nổ Kh vừa mua của Hà Văn Tr. Thu giữ của Hà Văn Tr số tiền 2.300.000 đồng, Tr khai nhận đó là tiền vừa bán 02 hộp pháo hoa nổ cho Nguyễn Mạnh Kh mà có. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn Tr, Tr tự nguyện giao nộp: 01 hộp pháo loại 49 quả/01 hộp ký hiệu KS9-4915 có khối lượng khoảng 6,4 kg, kích thước: cao 22 cm, bề mặt 25,5 x 26 cm; 09 hộp pháo loại 49 quả/01 hộp, ký hiệu A8417, kích thước: cao 10 cm, bề mặt 17 x 17 cm có khối lượng mỗi hộp khoảng 1,7 kg đến 1,9 kg. Tổng khối lượng 09 hộp pháo này khoảng 16,77 kg. Tất cả các hộp pháo đều chưa qua sử dụng và 02 túi dạng bọc, bên trong có nhiều hình tròn màu đỏ, xanh có khối lượng mỗi túi khoảng 0,5 kg. (Niêm phong ký hiệu K). Tại bản kết luận giám định số: 1021/KTHS ngày 15/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu ký hiệu P là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 3,801 kg. Mẫu ký hiệu A1 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 6,317 kg. Mẫu ký hiệu A2 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 16,754 kg. Mẫu ký hiệu A3 là pháo nổ, tổng khối lượng là 0,926 kg. Tổng khối lượng các mẫu được ký hiệu là P và K (gồm có A1, A2, A3) là 27,798 kg.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Hà Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai nhận: Khoảng đầu tháng 10/2019, Hà Văn Tr mua 11 hộp pháo giàn, loại 49 quả/1 hộp loại nhỏ và 01 hộp pháo giàn, loại 49 quả/1 hộp

loại to, 02 túi nilong bên trong có các quả pháo hình cầu của một người đàn ông không quen biết ở cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh với số tiền 4.500.000 đồng, mục đích về bán lại để kiếm lời. Ngày 13/11/2019, Tr bán cho Nguyễn Mạnh Kh 02 hộp pháo giàn, loại 49 quả/1 hộp loại nhỏ với số tiền 2.300.000 đồng thì bị tổ công tác của Công an huyện N bắt quả tang. Số pháo còn lại Tr đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 06/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hà Văn Tr về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt Hà Văn Tr từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 02 hộp pháo, vỏ màu đỏ vàng cùng loại, kích thước (17 x 17 x 10) cm thu giữ của Nguyễn Mạnh Kh; 09 hộp pháo, vỏ màu đỏ vàng cùng loại, kích thước (17 x 17 x 10) cm; 01 hộp pháo vỏ màu đỏ vàng, kích thước (26 x 25,5 x 22) cm và 180 quả pháo hình cầu, đường kính 2,7 cm, thu giữ của Hà văn Tr, do Phòng kỹ thuật hình sự đã hoàn trả; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng. Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Hà Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định Hà Văn Tr đã có hành vi bán 02 hộp pháo có đặc tính của pháo nổ, khối lượng 3,801 kg cho anh Nguyễn Mạnh Kh thì bị Công an huyện N bắt quả tang tại nhà ông Nguyễn Văn Đương vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 13/11/2019 và Hà Văn Tr còn cất giấu 23,997 kg pháo hoa nổ và pháo nổ để bán. Tổng khối lượng pháo hoa nổ và pháo nổ mà Hà Văn Tr đã bán và cất giấu để bán kiếm lời là 27,798 kg. Pháo nổ và pháo hoa nổ là loại hàng hóa Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về pháo nổ. Đối chiếu với quy định của pháp luật đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Hà Văn Tr phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã gây dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: trong quá trình tại Cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo Hà Văn Tr nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 02 hộp pháo giàn, vỏ màu đỏ vàng cùng loại, mỗi hộp kích thước (17 x 17 x 10) cm gồm 49 quả hình trụ kết lại (đã trích 02 quả trong 01 giàn), được đựng trong thùng bìa cát tông, niêm phong ký hiệu P; 01 hộp pháo giàn vỏ màu đỏ vàng, kích thước (26 x 25,5 x 22) cm gồm 49 quả hình trụ kết lại (đã trích 02 quả trong 01 giàn); 09 hộp pháo giàn, vỏ màu đỏ vàng cùng loại, mỗi hộp có kích thước (17 x 17 x 10) cm gồm 49 quả hình trụ kết lại (đã trích 02 quả trong 01

giàn) và 180 quả pháo hình cầu, vỏ màu xanh đỏ cùng loại, mỗi quả có đường kính 2,7 cm, toàn bộ số pháo đựng trong thùng bìa cát tông, niêm phong ký hiệu K mà Phòng kỹ thuật hình sự hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của Hà Văn Tr là tiền mua bán pháo mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Hà Đỗ Kh là người môi giới mua bán pháo, Nguyễn Mạnh Kh là người mua pháo có đặc tính của pháo nổ nhưng khối lượng pháo nổ chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Đỗ Kh và Nguyễn Mạnh Kh là phù hợp.

[7] Đối với người bán pháo cho Hà Văn Tr hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nơi cư trú nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra để xử lý sau là phù hợp.

[8] Bị cáo Hà Văn Tr phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn Tr phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Xử phạt bị cáo Hà Văn Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2019.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 hộp pháo giàn, vỏ màu đỏ vàng cùng loại, mỗi hộp kích thước (17 x 17 x 10) cm gồm 49 quả hình trụ kết lại (đã trích 02 quả trong 01 giàn), được đựng trong thùng bìa cát tông, niêm phong ký hiệu P; 01 hộp pháo giàn vỏ màu đỏ vàng, kích thước (26 x 25,5 x 22) cm gồm 49 quả hình trụ kết lại (đã trích 02 quả trong 01 giàn); 09 hộp pháo giàn, vỏ màu đỏ vàng cùng loại, mỗi hộp kích thước (17 x 17 x 10) cm gồm 49 quả hình trụ kết lại (đã trích 02 quả trong 01 giàn) và 180 quả pháo hình cầu, vỏ màu xanh đỏ cùng loại, mỗi quả có đường kính 2,7cm, toàn bộ số pháo đựng trong thùng bìa cát tông, niêm phong ký hiệu K mà Phòng kỹ thuật hình sự hoàn trả sau giám định.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 10/12/2019

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Hà Văn Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh N;
- VKSND. H N;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- UBND xã N;
- Thi hành án Phạt tù;
- Án văn + lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng